

Số: 06/2022/QĐST-DS

Thiệu Hóa, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275 và 280 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* - Bà Lê Thị L, sinh năm 1962;
- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972;
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 1, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ, người trả nợ:**

- Bà Nguyễn Thị phải trả tiền vay cho bà Lê Thị L đến ngày 07/6/2022 còn nợ là 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị phải trả tiền vay cho bà Phạm Thị H và 05 chỉ vàng đến ngày 07/6/2022 còn nợ hai bên tính toán còn lại thành tiền bà Nguyễn Thị phải trả cho bà Phạm Thị H là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị phải trả tiền vay của bà Nguyễn Thị N đến ngày 07/6/2022 còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

**2.2. Phương án trả nợ:**

Trả nợ 01 lần, thời hạn trả bắt đầu từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/6/2022 nếu số tiền phải trả chưa thi hành, bà Nguyễn Thị còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị phải chịu án phí là  $[36.000.000đ + (430.000.000đ + 320.000.000đ + 230.000.000đ - 800.000.000đ) \times 3\%]$  : 2 = 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng đã nộp là 11.620.000đ (Mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005918 ngày 31/5/2022.

Trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng đã nộp là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005919 ngày 31/5/2022.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng đã nộp là 6.875.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005920 ngày 31/5/2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Đạt**